

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/HS-ST
Ngày 28-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Việt Thắng.
- Ông Nguyễn Trường Hận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu Nghĩa, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Võ Thuý Nhị - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 118/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025 theo định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 38/2025/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp K, xã K, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thanh T1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 8 năm 2025 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 03 tháng 8 năm 2025, Nguyễn Văn T đến gặp người tên D không rõ nhân thân, lai lịch tại đoạn đường vắng dẫn vào Ủy ban nhân dân xã K để mua ma túy sử dụng. Sau khi mua xong, T điều khiển xe máy hiệu Wave S màu đỏ-xám-đen, biển số kiểm soát 69K3-7809 đến khu vực gần chân cầu sắt đường dẫn vào khu dân cư ấp S, xã Đ, tỉnh Cà Mau để tìm người bạn tên T2 (quen trước đây khi đi làm ở Bình Dương, T chỉ biết T2 ở ấp S, xã Đ nhưng không biết nhà ở đâu) để rủ T2 sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an xã Đ khám xét bắt quả tang

và thu giữ ma túy trên người T.

Quá trình điều tra thu giữ của T: Một bao thuốc lá hiệu CHAMPION màu bạc, trong bao thuốc lá có một đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong đoạn ống nhựa màu trắng có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy; xe máy hiệu Wave S màu đỏ-xám-đen, biển số kiểm soát 69K3-7809 và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, màn hình bị bể, bên trong có lắp sim số 0944256445.

Kết luận giám định số 79/KL-KTHS ngày 10 tháng 8 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, niêm phong trong phong bì thư hình chữ nhật gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,0115 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Cơ quan sát điều tra trả lại xe máy và điện thoại di động nêu trên cho ông Nguyễn Văn S là cha bị cáo T.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật sự, Điều 106 Bộ luật tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bao thuốc lá CHAMPION màu trắng bạc; 01 bì niêm phong hoàn mẫu số 79KL-KTHS ngày 10 tháng 8 năm 2025 của Phòng kỹ hình sự Công an tỉnh C.

Quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trạng đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cà mau và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan

điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập được nên có đầy đủ căn cứ xác định: Bị cáo T là người có đầy đủ sức khỏe để nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nhưng có hành vi cất giấu 1,0115 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy và đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với tình tiết Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thuộc thành phần gia đình có công với cách mạng, có ông nội là Nguyễn Văn T3 được tặng Huân chương độc lập hạng ba và bác ruột Nguyễn Văn H là liệt sĩ nên cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy mà còn xâm hại đến sức khỏe và sự phát triển của con người, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như răn đe chung cho những người khác. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5] Vật chứng trong vụ án: Trong vụ án, vật chứng gồm 01 bao thuốc lá CHAMPION màu trắng bạc, 01 bì niêm phong hoàn mẫu số 79KL-KTHS ngày 10 tháng 8 năm 2025 của Phòng kỹ hình sự Công an tỉnh C. Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tụng hình sự, xét thấy vật chứng là bì hoàn mẫu sau giám định là chất cấm lưu hành cùng với bao thuốc lá hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tụng hình sự, Điều 23 của quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đối với xe máy hiệu Wave S màu đỏ-xám-đen, biển số kiểm soát 69K3-7809 đã tạm giữ, quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn S và ông S không biết việc bị cáo mượn xe mình để đi mua ma túy nên không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo; đối với điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu đen, màn hình bị bể sau khi kiểm tra, qua điều tra không có thông tin liên quan đến vụ án và bị cáo muốn giao lại cho ông S quản lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh C đã giao lại xe và điện thoại trên cho ông S là phù hợp quy định của Điều 106 Bộ luật tụng hình sự.

[8] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, được bị cáo khai tên nhưng

không rõ nhân thân, lai lịch người này. đó không có căn cứ để xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 04 tháng 8 năm 2025.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bao thuốc lá CHAMPION màu trắng bạc; 01 bì niêm phong hoàn mẫu số 79KL-KTHS ngày 10 tháng 8 năm 2025 của Phòng kỹ hình sự Công an tỉnh C.

Các vật chứng trên đang tạm giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 11 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 3 - Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 - Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hợp